TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐCNHGT-DS	*Thành phố BT, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành giữa ông Dương Minh S với ông Dương Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 09/11/2022 của ông Dương Minh S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/12/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Ông Dương Minh S, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

* Người bị kiện: Ông Dương Văn L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 290C, Khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L là ông Lê Thanh P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp B, xã ĐBK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Lê Thanh P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp N, xã ĐBK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Dương Văn L và bà Trần Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Dương Minh S số tiền là 1.500.000.000 đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Ghi nhận ông Dương Minh S không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- CCTHADS TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang